

Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

(Quý III/ 2025)

1. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN (DFVN – CAF)

1.1. Mục tiêu của Quỹ:

Quỹ đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của nhà đầu tư, phấn đấu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

1.2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 17,52% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

1.3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:

Chiến lược đầu tư:

Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng hóa bao gồm các cổ phiếu niêm yết có mức vốn hóa lớn trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Việc lựa chọn ngành nghề và công ty được thực hiện trên cơ sở đánh giá giá trị, phân tích cơ bản và đánh giá các yếu tố thị trường. Điều kiện lựa chọn công ty như sau:

- Là công ty trong nhóm dẫn đầu ngành nghề kinh doanh;
- Có tình trạng tài chính lành mạnh;
- Có dòng tiền ổn định, chất lượng tài sản tốt; và
- Có hệ thống quản trị doanh nghiệp tin cậy.

Lĩnh vực đầu tư chính của Quỹ là tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa.

Tài sản được phép đầu tư:

- Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật Ngân hàng;
- Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
- Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (1) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản Cáo bạch; và
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
 - Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ; và
 - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Cơ cấu đầu tư:

Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư của Quỹ như sau:

Tài sản đầu tư	Tỷ trọng (% NAV của Quỹ)
Cổ phiếu	50% – 100%
Tiền gửi ngắn hạn (*)	0 – 49%
Tiền trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát	Là phần còn lại sau khi đầu tư vào hai (02) loại tài sản nêu trên.

(*) Kỳ hạn tối đa là ba (03) tháng; Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi tại các Ngân hàng có định mức tín nhiệm thích hợp, trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.

1.4. Phân loại Quỹ:

Quỹ là quỹ đại chúng dạng mở.

1.5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

1.6. Mức độ rủi ro ngắn hạn:

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn trung bình.

Đồng thời, với phương pháp lựa chọn đầu tư năng động như trình bày sau đây, mức độ rủi ro ngắn hạn của Quỹ cũng tương ứng linh động theo từng thời điểm đầu tư.

Quỹ sẽ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động để tìm kiếm, xác định và lựa chọn các cơ hội đầu tư. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, phân tích công ty, các yếu tố thị trường, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường ở mỗi giai đoạn khác nhau. Đối với từng khoản đầu tư, Quỹ sẽ tập trung tìm kiếm và khai thác các khoản đầu tư có giá trị thị trường hấp dẫn so với giá trị cơ bản, các khoản đầu tư có xu hướng tăng trưởng dài hạn. Đồng thời Quỹ cũng xác định những rủi ro đối với danh mục đầu tư và có biện pháp kiểm soát đối với những rủi ro này. Nhờ đó, danh mục đầu tư của Quỹ bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao và có thể gia tăng được giá trị thông qua chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quỹ.

1.7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 03 tháng 01 năm 2019.

1.8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2025, số lượng Chứng chỉ quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 9.462.290,00 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 94.622.900.000 Đồng Việt Nam.

1.9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

1.10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:

Như đã được đề cập trong Bản cáo bạch, Quỹ đầu tư chủ yếu vào cổ phiếu với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

- Lợi nhuận phân phối cho nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong năm hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
- Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại điều lệ quỹ và được Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng; và
- Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị chứng chỉ quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện quỹ). Chỉ những nhà đầu tư có tên trên danh sách nhà đầu tư sở hữu đơn vị chứng chỉ quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm giá trị tài sản ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

1.11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

2. Số liệu hoạt động

2.1. Cơ cấu tài sản quỹ:

Cơ cấu tài sản quỹ	30/09/2025 (%)	30/09/2024 (%)	30/09/2023 (%)
1. Danh mục chứng khoán cơ cấu	93,95	93,03	86,71
2. Tiền và tương đương tiền	5,61	3,89	12,95
3. Tài sản khác	0,44	3,08	0,34
Cộng	100,00	100,00	100,00

2.2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động:

Chi tiêu	30/09/2025	30/09/2024	30/09/2023
1. NAV của Quỹ (VND)	168.091.840.332	129.944.527.710	157.232.849.507
2. Tổng CCQ đang lưu hành (số lượng)	9.462.290,00	7.907.450,99	11.185.278,15
3. NAV của một đơn vị CCQ (VND)	17.764,39	16.433,17	14.057,12
4. NAV cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	18.544,65	16.450,50	14.664,51
5. NAV thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	16.154,93	15.048,19	13.368,95
6. Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
7. Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
8. Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
9. Tổng tăng trưởng (%) / 1 đơn vị CCQ (%)	12,08	3,10	5,57
9.1. Tăng trưởng vốn (%) / 1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
9.2. Tăng trưởng thu nhập (%) / 1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
10. Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

11. Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ (VND)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
12. Ngày chốt quyền	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
13. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%)	1,87	2,48	2,76
14. Tốc độ vòng quay danh mục (%)	94,92	243,69	230,90

2.3. Tăng trưởng qua các thời kỳ:

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ (%)	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm (%)
- 1 năm	8,10	8,10
- 3 năm	34,90	10,48
- Từ khi thành lập	77,64	8,89

2.4. Tăng trưởng hàng năm:

Thời kỳ	30/09/2025 (%)	30/09/2024 (%)	30/09/2023 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng /01 đơn vị CCQ (%)	8,10	16,90	6,74

3. Mô tả thị trường trong kỳ:

Trong quý 3 năm 2025 tình hình thế giới bắt đầu có những chuyển biến tích cực hơn. Khi chính sách thuế quan công bố của Hoa Kỳ thấp hơn so với mức sơ bộ ban đầu, lạm phát toàn cầu tiếp tục xu hướng giảm, FED bắt đầu cắt giảm lãi suất từ tháng 9 và dự kiến tiếp tục cắt giảm thêm 2 lần nữa trong năm 2025, sức ép lớn cho tỷ giá USD/VND dần bớt đi.

Cũng trong quý 3 này, Việt Nam đã đi vào hoạt động các đơn vị hành chính mới và mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời đã ban hành và chỉnh sửa hàng loạt các Luật, triển khai các Nghị quyết lớn nhằm khơi thông các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn. Bên cạnh đó Chính phủ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hơn 8% trong năm 2025. Giải ngân đầu tư công đang dần tăng tốc trong nửa sau của năm 2025, đồng thời tiêu dùng nội địa phục hồi và tăng trên mức 10% trong hai tháng cuối quý 3.

Trong bối cảnh đó, kinh tế vĩ mô trong nước tiếp tục được duy trì ổn định, các chỉ số vĩ mô chính của nền kinh tế được kiểm soát tốt. GDP 9 tháng năm 2025 ước tăng 7,85% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng 9,44% của cùng kỳ năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025 do yếu tố nền thấp. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 5,36% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,69%, đóng góp 43,05%; khu vực dịch vụ tăng 8,49%, đóng góp 51,59%.

Hoạt động sản xuất công nghiệp và đầu tư công là những điểm sáng nổi bật. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) 9 tháng đầu năm ước tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời chỉ

số PMI tháng 9/2025 ghi nhận ở mức 50,4, như vậy cả 3 tháng của quý 3 PMI ngành sản xuất của Việt Nam đều duy trì trên mức 50 sau khi suy giảm liên lục trong 3 tháng của quý 2. Điều này cho thấy sự phục hồi của sản xuất sau cho những khó khăn vì chính sách thuế quan của Mỹ. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội tăng 11,6%, trong đó vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước chín tháng năm 2025 ước đạt 550,1 nghìn tỷ đồng, bằng 55,7% kế hoạch năm và tăng 27,9% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã có hiệu lực ngày 8 tháng 7, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn duy trì tăng trưởng tốt. Chín tháng năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 680,66 tỷ USD, tăng 17,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 16,0%; nhập khẩu tăng 18,8%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 16,82 tỷ USD. Tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 9,5% so với cùng kỳ. Lạm phát được kiểm soát hiệu quả, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng đầu năm tăng 3,27%, thấp hơn so với mục tiêu đề ra 4,5%.

Nhìn chung, kinh tế 9 tháng đầu năm 2025 đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ với mức tăng trưởng GDP ấn tượng, sản xuất công nghiệp và thu hút đầu tư khởi sắc, các hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ bối cảnh bất ổn của kinh tế thế giới, các rủi ro về địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại. Điều này đòi hỏi sự điều hành chính sách vĩ mô chủ động, linh hoạt và thận trọng trong những tháng cuối năm để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

4. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ:

4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

Chỉ tiêu	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
A	1	2	3
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	8,10	34,90	77,64
Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ	8,10	10,48	8,89
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu (*)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ (**)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng

(*) Quỹ không có danh mục cơ cấu.

(**) Quỹ không có giá trị thị trường.



● Thay đổi NAV:

Chỉ tiêu	30/09/2025	30/09/2024	Tỷ lệ thay đổi (%)
NAV của Quỹ	168.091.840.332	129.944.527.710	29,36
NAV trên 1 CCQ (“NAV/CCQ”)	17.764,39	16.433,17	8,10

4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):

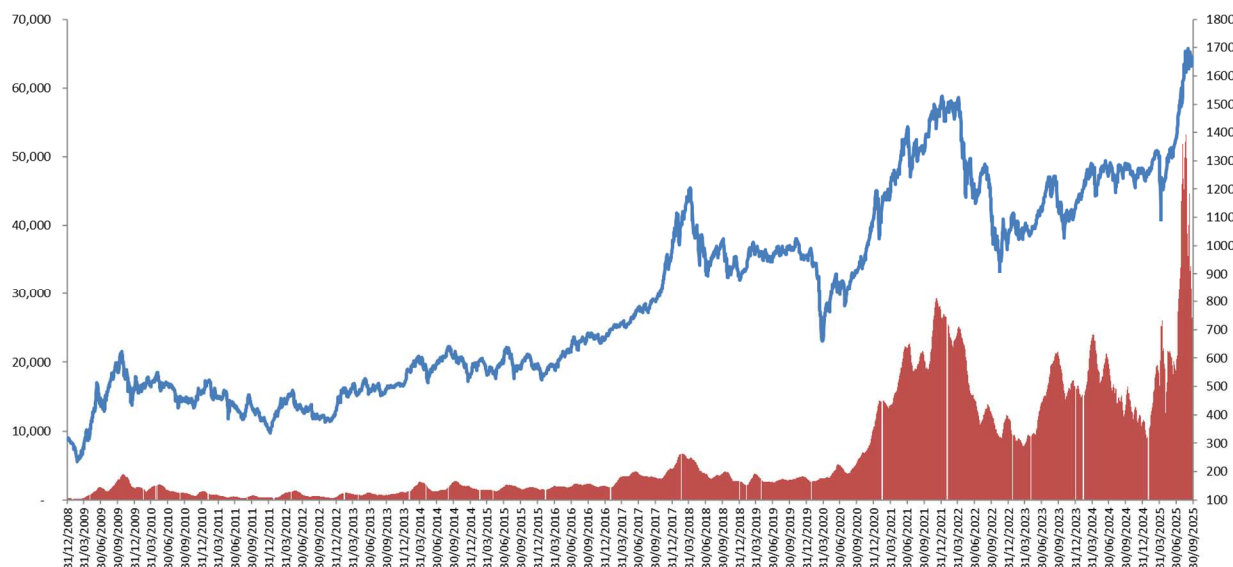
Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Dưới 5,000	3.494	1.725.440,24	18,23
Từ 5,000 – dưới 10,000	124	850.459,32	8,99
Từ 10,000 – dưới 50,000	99	1.977.331,08	20,90
Từ 50,000 – dưới 500,000	12	1.727.734,45	18,26
Từ 500,000	1	3.181.324,91	33,62
Tổng cộng	3.730	9.462.290,00	100,00

4.3. Chi phí ngầm và giảm giá

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong điều lệ Quỹ và bản cáo bạch.

5. Thông tin về triển vọng thị trường

Biểu đồ bên dưới thể hiện diễn biến chỉ số VN-index (dây màu xanh, chiều qua trục bên phải) và giá trị giao dịch (cột màu đỏ, chiều qua trục bên trái, đơn vị: tỷ đồng/ ngày)



Thị trường chứng khoán Việt Nam trong Quý 3 năm 2025 kết thúc với VN-Index đóng cửa ở mức trên 1.662 điểm, tăng hơn 20% so với cuối Quý 2 và 31% so với cuối năm 2024. VN-index nhìn chung tăng trưởng tích cực trong quý 3, đặc biệt sau khi rủi ro chính sách thuế quan của Mỹ đối với Việt Nam đã qua. Bên cạnh đó Ngân hàng nhà nước tiếp tục hỗ trợ thanh khoản cho thị trường thông qua kênh OMO. Lãi suất thị trường phần lớn được duy trì ổn định, tín dụng của hệ thống Ngân hàng thương mại cũng tăng trưởng cao so với nhiều năm gần đây. Điều này giúp thanh khoản của thị trường cũng tăng mạnh, giá trị giao dịch bình quân đạt 39.713 tỷ đồng/phiên trong quý 3 năm 2025, so với mức 22.069 tỷ đồng/phiên trong quý 2, giá trị giao dịch bình quân một phiên tăng 80%.

Trong dài hạn, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn có nhiều động lực tăng trưởng với các chính sách hỗ trợ từ nhà điều hành. Nhà điều hành vẫn mong muốn duy trì mục tiêu chính sách tiền tệ nói lỏng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Mở rộng chính sách tài khóa thông qua hoạt động đầu tư công, làm động lực cho các khu vực khác của nền kinh tế. Qua đó kỳ vọng lợi nhuận cho doanh nghiệp và tiêu dùng trong nước tiếp tục phục hồi sớm. Ngoài ra sau khi nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam được FTSE RUSSEL công bố đủ tiêu chuẩn nâng hạng vào đầu tháng 10 năm 2025 (hiệu lực vào tháng 9/2026 với kỳ đánh giá sơ bộ vào tháng 3/2026) cũng là điểm tựa cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Tuy nhiên, còn một số thách thức còn phải quan sát thêm, đặc biệt là các yếu tố rủi ro từ bên ngoài như tỷ giá và thương mại quốc tế, cầu tiêu dùng trong nước phục hồi chậm hơn mong đợi và tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân đầu tư công trong những năm tới. Những sự kiện toàn cầu như xung đột địa chính trị, chính sách thuế quan của Mỹ vẫn còn có thể ảnh hưởng đến tình hình trong nước trong giai đoạn tiếp theo.

Dù vậy, với sự điều hành kinh tế vĩ mô linh hoạt và nhiều giải pháp hỗ trợ, thị trường chứng khoán Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục phục hồi trong dài hạn. Nền kinh tế Việt Nam, theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, vẫn là một điểm sáng trong giai đoạn hiện nay. Các yếu tố vĩ mô tích cực như tăng trưởng GDP cao, lạm phát được kiểm soát và thu hút FDI ổn định, cũng như câu chuyện

tăng trưởng đầu tư công vào cơ sở hạ tầng sẽ tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển dài hạn của nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán.

Bên cạnh đó thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn được cho định giá hấp dẫn hơn so với các thị trường khác trong khu vực. Cùng với các động lực tăng trưởng đến từ nới room cho nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, và triển vọng thu hút thêm các dòng vốn ngoại trong tương lai sau khi nâng hạng thị trường Việt Nam,... Tuy nhiên vẫn cần thận trọng với rủi ro đang tồn tại bên ngoài cũng như trong nước, mặc dù vậy chúng tôi tin tưởng rằng thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn vẫn sẽ tiếp tục đà tăng trưởng tốt.

6. Thông tin khác

6.1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

Ông Trần Châu Danh Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư	<i>Trình độ chuyên môn</i> • Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh; • Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh; • Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Thành phố Hồ Chí Minh; • Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst); • Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán CMT (Chartered Market Technician); • Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. <i>Kinh nghiệm làm việc</i> Ông có trên hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập. Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Quản lý Quỹ Prudential Việt Nam).
Ông Fumihiko Kida	<i>Trình độ chuyên môn</i> • Cử nhân Thương mại, Đại học Doshisha, Nhật Bản;

Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro	Chuyên gia Phân tích (Certified Member Analyst) của Hiệp hội Phân tích Chứng khoán Nhật Bản. Kinh nghiệm làm việc Ông đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đầu tư ở nước ngoài. Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông từng đảm nhiệm vị trí cấp cao tại Trung tâm Tài chính Doanh Nghiệp của Dai-ichi Life Nhật Bản, phụ trách nghiệp vụ thẩm định tín dụng và cho vay đối với các khoản vay ưu tiên, tài trợ cho vay các thương vụ mua thâu tóm bằng vốn vay và cho vay cấp vốn dựa trên tài sản. Trước đó, ông cũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và lập ngân sách đầu tư tại Dai-ichi Life Nhật Bản.
--	--

6.2. Người điều hành Quỹ

Ông Đặng Nguyễn Trường Tài, Giám đốc Đầu tư	Trình độ chuyên môn - Cử nhân Tài chính Doanh nghiệp, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; - Thạc sỹ Quản trị Chương trình cao học Đại học UQAM (University of Quebec at Montreal, Canada); - CFO của PACE phối hợp với Học viện Quản trị Tài chính Hoa Kỳ AAFM; - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Kinh nghiệm làm việc Ông có hai mươi (20) năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, trong đó có hơn mười bốn (14) năm giữ chức vụ Phụ trách đầu tư cổ phiếu tại các Công ty: Công ty Quản lý Quỹ Nhân Việt, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.
Bà Trần Thị Anh Trâm, Trưởng phòng Cao cấp Bộ phận Nghiệp vụ Quản lý Quỹ	Trình độ chuyên môn - Cử nhân Luật, Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; - Cử nhân chuyên ngành Kế toán-Kiểm toán, Đại học Văn Lang; - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Kinh nghiệm làm việc

	Trên mười tám (18) năm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và đầu tư. Trong đó có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm quản lý tài sản tại các Công ty: Công ty TNHH Một Thành Viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam và Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
--	--

6.3. Ban Đại diện Quỹ

Ông Đỗ Hùng Việt Chủ tịch	Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và đầu tư. Ông từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giám đốc HSC và Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (“VASB”). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (4) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (“HIFU”) với vị trí Trưởng phòng ủy thác.
Ông Huỳnh Văn Dũng Thành viên	Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán. Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (“VAE”). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV. Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (“CPA”), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (“VACPA”), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (“VAA”) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (“VTCA”).
Ông Nguyễn Gia Huy Chương Thành viên	Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập và mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài

	chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (“F&B”), quản lý cảng, vận tải và viễn thông. Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (“GV Lawyers”), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng sự (“Phuoc & Partners”). Ông đã có 12 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners. Ông có bằng Thạc sĩ luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; thành viên Hiệp hội Luật sư khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.
--	--

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Trần Châu Danh

TỔNG GIÁM ĐỐC